

Trang Lịch Sử

Thần đồng nước Việt



TK sưu tầm

LTS : *Đã nhiều lần khi kể lại chuyện thần đồng nước ta, Sen Trắng chỉ sưu khảo các thần đồng nam nhi, nhiều em nữ ngành Thiếu có vẻ tủi hổ khi các em thiếu nam cho rằng : "thần đồng luôn là con trai" (!!!) Để cho các em nữ tự hào với thiếu nam, lần này anh xin kể về "thần đồng nữ nhi" nước ta, đó là nữ sĩ Hồng Hà - Đoàn Thị Điểm.*

1. CÔ BÉ KHÁC NGƯỜI.

Bà Điểm người xã Giai Phạm, huyện Văn Giang (nay là huyện Châu Giang, tỉnh Hải Hưng), có biệt hiệu là Hồng Hà nữ sĩ. Thời xưa con gái như bà không mấy ai được học hành. Dưới chế độ quân chủ, việc học là của nam giới : "Trai thì đọc sách ngâm thơ. Dùi mài kinh sử để chờ kịp khoa". Còn nữ chỉ chăm lo việc nội trợ gia đình : "Gái thì giữ việc trong nhà. Khi vào canh củi, khi ra thêu thùa".

Bà Điểm, khác với các cô gái đương thời, rất say mê đèn sách, dầu biết phận mình có học hành giới đang đến mấy, cũng không thể thi cử, đỗ đạt để ra làm quan, chung gánh vác việc xã hội với đấng "mày râu". Vốn tư chất thông minh, học một biết mười, ngay từ nhỏ bà Điểm đã nổi tiếng văn chương. Mới 6 tuổi, bà đã đọc nhiều sách sử Trung Hoa. Có lần, anh ruột bà là ông Đoàn Doãn Luân, vốn là người nhiều chữ nghĩa, hay văn thơ, đã ra cho bà một câu đối, để xem sức học em mình :

*"Bạch xà đường đạo,
Quý bặt kiếm nhi trảm chí"*

Nghĩa là : Rắn trắng cản đường, ông Quý (tức hán Cao tổ) tốt gươm ra chém.

Bà Điểm đã đối :

*"Hoàng long phụ chu,
Vũ gương thiên nhi thán viết"*

Nghĩa là : Rồng vàng đội thuyền, ông Vũ (tức vua Vũ Vương, nhà Chu) trông trời mà than.

Vế ra của ông Luân dùng tích đời Hán, được chép trong sách vở bấy giờ, thì bà Điểm cũng dùng tích thời nhà Chu để đối, chữ nghĩa cứ là chan chát. Mới 6 tuổi mà đã ứng đáp giỏi dang như vậy, cũng là biểu hiện của một trí tuệ phát triển rất sớm, thuộc loại thần đồng nữ, rất hiếm thấy ở nước ta.

Năm 15 tuổi, bà Điểm đã có trình độ học vấn uyên bác, sánh với các ông Cử, ông Nghè.

Một hôm bà đang soi gương nơi cửa sổ, thì ông Luân, anh bà cũng xuống ao rửa chân. Ngược lên nhìn thấy em, ông đã đọc câu đối :

"Đối kính họa mi, nhất điểm phiên thành lưỡng điểm"

Nghĩa là : Soi gương kẻ lông mày, một nét hóa thành hai nét.

Câu đối hay và khó ở chỗ ông Luân đã dùng chữ "điểm" có nghĩa là "nét", mà cũng là tên của người em và lấy đi lấy lại đến 2 lần.

Không phải suy nghĩ lâu, bà đối luôn :

"Lâm tri ngoạn nguyệt, chích luân chuyển tác song luân"

Nghĩa là : Ngắm trăng dưới ao, một vàng hóa ra hai vàng.

Câu đối thật là tuyệt ! Bà Điểm đã tả đúng cảnh thực là ông Luân đang rửa chân nơi ao, và cũng lấy đi lấy lại hai lần chữ "luân", vừa là tên của người anh bà, lại vừa có nghĩa là "vàng trắng".

Quả thật là anh tài, em giỏi !

Giai thoại còn kể về nhiều lần hai anh em bà Điểm đã dùng chữ nghĩa đối đáp với nhau rất thú vị.

Chẳng hạn một lần ông Luân từ ngoài nhà đi vào, thấy cô em, bèn đọc một vế đối :

"Huỳnh lai đường thượng tầm song nguyệt"

(Anh trai vào nhà tìm hai mặt trăng)

Chữ Hán mặt trăng là nguyệt, hai chữ nguyệt đứng cạnh nhau thành chữ "bằng" là bạn bè. "Tầm song nguyệt" cũng có nghĩa là tìm bạn bè.

Bà Điểm đã đối lại :

"Muội đảo song tiền tróc bán phong"

(Em gái lại cửa sổ bắt nửa làn gió)

"Nửa làn gió" tức là "bán phong", mà hai chữ "bán" và "phong" viết cạnh nhau lại là chữ "sắt", nghĩa là con chấy (chí). Và "tróc bán phong" cũng có nghĩa là "bắt chấy".

Lại vào dịp vợ ông Luân sinh con đầu lòng, bà Điểm làm tặng anh câu đối :

"Bán dạ sinh hài, Hối Tý nhị thời vị định"

(Nửa đêm sinh con nhỏ, chưa biết rõ giờ Tý hoặc giờ Hợi)

Ông Luân đã trả lời em bằng một câu đối không kém phần tinh nghịch :

"Lưỡng tinh lưỡng phối, Kỷ Dậu song hợp nãi thành"

(Hai tinh phối hợp, đều do Kỷ Dậu hợp lại mà thành)

Cả hai anh em bà Điểm đều dùng lối chơi chữ. "Hối" và "Tý" ghép nhau lại thành chữ "hài", nghĩa là đứa bé mới sinh. Còn chữ "Kỷ" và "Dậu" ghép nhau lại thì thành chữ "phối", nghĩa là vợ chồng !

2. "LIỆU ĐẤY, ĐỪNG CÓ MÀ TRÊU CHỌC CON GÁI" !

Tiếng tăm về cô gái họ Đoàn, đẹp người lại hay chữ, được truyền đi khắp nơi. Nhiều nho sĩ trẻ tuổi và những người đã nổi danh đương thời, cũng tìm cách gặp bà Điểm để làm quen và xướng họa thơ văn.

Một lần đi trên đường, bà gặp ông Nguyễn Công Hân, người xã Phú Chấn, huyện Đông Ngàn, tỉnh Bắc Ninh, đỗ tiến sĩ năm 1700. Ông Nguyễn muốn thử tài, bèn bảo bà Điểm làm hai câu tả cảnh "đi một mình". Bà ứng khẩu đọc :

*"Đàm đạo cổ kim tâm phúc hữu
Truy tùy tả hữu cổ quăng thần"*

Nghĩa là : Bàn chuyện xưa nay có bạn tâm phúc. Theo mình phải trái có bạn chân tay.

Chỉ mới có hai câu mà bà Điểm đã thể hiện đúng cảnh "một mình" !!!

Bấy giờ ở chốn kinh đô có 4 danh sĩ, thường được gọi là "Tràng An tứ hổ" (Bốn con hổ đất kinh kỳ). Đó là Đỗ Huy Kỳ, người huyện Thụy Nguyên - Thanh Hóa; Trần Danh Tân ở Vĩnh Bảo - Hải Dương; Nguyễn Bá Lân người Quảng Oai - Sơn Tây; và Vũ Toại người Thiên Lộc - Hà Tĩnh. Cả 4 người nghe tiếng, rủ nhau đến chơi thăm ông Luân là bạn học, luôn thể tìm cách gặp bà Điểm để xem

mặt, thử tài.

Khi mấy vị khách đang trò chuyện với ông anh, thì bà Điểm cho người mang ra một cối trầu mời khách, trên có tấm thiệp đề câu đối sau :

"Đình tiền thiếu nữ khuyến tân lang"

(Trước sân thiếu nữ mời ăn trầu)

Vế đối này tác giả chủ ý dùng chữ "thiếu nữ" và có nghĩa là "gió nhẹ", lại cũng còn có nghĩa là "cô gái" và chữ "tân lang" vừa có nghĩa là "trầu cau", lại cũng có nghĩa là "chàng rể mới".

Cả 4 người nghĩ nát óc không tìm ra vế đối, đành lựa cách tháo lui.

Trong số những danh sĩ phải chịu bó tay trước những câu đối hắc búa của người con gái họ Đoàn, tương truyền có cả Cống sĩ Nguyễn Quỳnh (1677 - 1748). Ông này người xã Bội Thương, huyện Hoàng Hóa, Thanh Hóa, là một nhân vật nổi tiếng hay chữ, thông minh thời bấy giờ, dân gian quen gọi ông là Trạng Quỳnh.

Khi ông Quỳnh đến thì bà Điểm đang tắm, nên phải chờ. Bà thấy ông đi đi lại lại phía ngoài chỗ tắm, bực mình đọc luôn một câu thách đối sau :

"Da trắng vỗ bì bạch"

Câu đối cực kì khó, vì "bì" là da, mà "bạch" là trắng. "Vỗ bì bạch" còn là một thành ngữ, mang tính tượng thanh, đồng thời còn ngụ ý thách thức, bực mình của người thiếu nữ đang tắm, trước sự dòm ngó của chàng trai ...

Ông Quỳnh nghĩ không ra, phải đánh bài chuồn!

Vế đối nói trên của nữ sĩ họ Đoàn, mãi về sau được nhiều thế hệ nho sĩ quan tâm, tìm ý đối lại. Tuy chưa đối chỉnh, nhưng người ta tạm nhận những vế đối sau đây :

"Giấy đỏ viết chỉ chu" ("Chỉ chu" cũng có nghĩa là giấy đỏ)

"Trời xanh màu thanh thiên" ("Thanh thiên" cũng có nghĩa là trời xanh)

Rồi : *"Giếng con bé tỉnh tỉnh"* ("Tỉnh tỉnh" có nghĩa là giếng con, nhưng câu này cũng như câu trên không chỉnh, vì chữ "màu" và chữ "bé" không phải là động từ như chữ "vỗ")

"Nhà vàng ở đường hoàng"

"Rừng sâu mưa lâm thâm"

Nhưng tất cả các vế đối trên chỉ mới thỏa mãn được yêu cầu đối chữ, còn các yêu cầu quan trọng khác như đối ý, đối cảnh, đối tình thì đều chưa đạt.

Câu đối "**Da trắng vỏ bì bạch**" rõ ràng là mô tả cảnh người con gái đang tắm, một cử chỉ tinh nghịch, táo bạo, thách thức đối với những ai đang trộm ngó nàng.

Mãi đến gần đây, giữa thế kỷ 20, một tác giả dân gian nào đó đã tìm được câu đối sau :

"Tay tơ sò tí tí"

"Tí" chữ Hán là "tay", còn "tí" nghĩa là "sợi tơ". "Tay tơ" là tay người trai trẻ, "tí tí" còn có nghĩa là chút ít và còn ám chỉ vú người mẹ (người ta vẫn thường nói : trẻ "sò tí" mẹ).

Vậy là sau hơn hai thế kỷ, người ta mới tìm được một vế đối tạm gọi là hay.

3. KHÔNG THÍCH LÀM VỢ CHÚA.

Bà Đoàn Thị Điểm là người tài sắc, nổi tiếng hào hoa tao nhã, nên nhiều người danh tiếng đem lòng mến mộ, nhưng bà vẫn tỏ thái độ dửng dưng. Tương truyền năm 16 tuổi, bà được Thượng thư Lê Anh Tuấn (không có con) đưa về làm con nuôi, với ý định sẽ dâng cho chúa Trịnh Giang.

Một lần, muốn thử tài năng người con gái này, xem có đúng như lời thế gian đồn đại hay không, ông Tuấn bèn đọc câu :

"Một ngày không thấy như là ba thu"

Và bảo bà vịnh bằng thơ Nôm. Bà Điểm đã ngâm rằng :

**"Những màng mây khắc giang cầm hạc
Ngõ đã vài phen đổi lá ngõ"**

Hai câu thơ trên ngụ ý rằng : tưởng mới chơi đàn trong chốc lát, mà ngõ như là mấy năm đã trôi qua, rất phù hợp với nỗi nhớ nhung thể hiện trong đề ra. Ông Tuấn tấm tắc khen, ngụ ý tiến bà vào cung chúa Trịnh, nhưng bà đã từ chối. Sau đấy, bà theo anh Đoàn Doãn Luân dời nhà đến chỗ người bố đang dạy học ở làng Lạc Viên, huyện Yên Dương, tỉnh Kiến An, để tránh những rắc rối có thể xảy đến do sự từ hôn với chúa.

Khi bố mất (1730), bà lại cùng mẹ và anh đến ngụ cư ở làng Vô Ngại, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Mãi gần tuổi 30, bà mới về làm vợ lẽ Thượng thư Nguyễn Kiều, người huyện Từ Liêm, Thăng Long (Hà Nội bây giờ).

Ông Kiều rất thích thi, phú, lại trân trọng tài sắc của bà, nên hai người rất tâm đầu, ý hợp.

Năm Long Đức thứ 3 (1734) đời vua Lê Thuần

Tông, có đoàn sứ bộ Trung Hoa sang nước ta. Nhà vua đã vời bà Điểm ra làm cô gái bán nước, đón tiếp sứ nơi bến đò. Bà đã tỏ ra có học vấn uyên bác, đối đáp tài tình, khiến sứ Tàu kinh ngạc, thán phục.

Có giai thoại còn cho biết bà Điểm chẳng những giỏi chữ nghĩa, mà còn rất khéo tay. Thuở bấy giờ, có một số thương nhân nước ngoài như Anh, Pháp, Hoà Lan ... đến mở hiệu buôn bán ở Thăng Long, dọc theo bờ sông Hồng. Số thương nhân này rất nhạy bén. Họ nhận thấy người Việt ta thời đó, cả nam lẫn nữ đều ăn trầu, nên đã buôn những túi đựng trầu cau, bằng các loại vải, len, dạ màu sắc rất đẹp để bán. Nhiều người đã mua đeo vào dây lưng bên mình.

Bà Điểm cũng đã tự tay may 3 chiếc túi trầu và thêu 3 kiểu khác nhau. Chiếc thứ nhất thêu hình 3 cây thông, trúc và mai với hai chữ "tam hữu" (3 người bạn). Chiếc thứ hai thêu hình 8 quẻ trong Kinh Dịch. Còn chiếc thứ 3, bà làm rất công phu, có thêu 2 câu trong bài thơ "Khách trung tác" (Làm nơi đất khách) của nhà thơ Lý Bạch nổi tiếng thời Đường bên Tàu. Hai câu đó bằng chữ Hán như sau :

"Dân sử chủ nhân năng tuý khách

Bất tri hà xứ thị tha hương"

Tạm dịch là :

"Chỉ cốt chủ nhân sau nổi khách

Chả hay đâu nữa chốn quê xa"

Chiếc túi này tương truyền nhiều văn nhân mặc khách rất thích. Có người đòi đổi cả ngôi nhà gỗ xoan, nhưng bà không đồng ý.

Tiếng đồn bà Điểm có tài may, thêu lan khắp kinh thành. Nhiều thiếu nữ con các quan trong triều thời bấy giờ đã tìm đến bà xin học nghề.

Năm 1746, ông Nguyễn Kiều được bổ vào Nghệ An trị nhậm. Bà đi theo chồng, giữa đường chẳng may mắc bệnh, đến Nghệ An thì mất. Bà thọ 41 tuổi.

Đoàn Thị Điểm còn để lại cho hậu thế tác phẩm "Tục truyền kỳ" bằng chữ Hán và bản Nôm "Chinh Phụ Ngâm", một dịch phẩm tuyệt tác, đã và đang được mọi thời thưởng thức.

4. ĐÁNH THỨC MỘT TÀI NĂNG

Hồi bấy giờ ở làng Nhân Mục, huyện Thanh Trì, Hà Đông, có cậu học trò là Đặng Trần Côn, nghe tiếng bà Điểm, bèn tìm đến gặp và tặng một bài thơ. Bà xem xong cười mà bảo rằng :

- Trẻ con mới học đã biết gì !!

Đặng Trần Côn tức giận ra về, quyết tâm học hành thật giỏi để trả hận. Côn đã đào hầm dưới đất. Đậy nắp lên trên, thấp đèn mà học. Vì hồi đó chúa Trịnh cấm ngặt mọi người không được đốt lửa ban đêm.

Quả nhiên sau thời gian miệt mài đèn sách. Đặng Trần Côn đã thi đỗ Hương Cống, nổi tiếng là người hay chữ đương thời và sáng tác cuốn "Chinh Phụ Ngâm" bằng chữ Hán. Tác phẩm này được nhiều nho sĩ rất ca tụng.

Côn lấy làm đắc ý, đưa sách đến cho bà Điểm xem. Quả nhiên, khi xem xong, nữ sĩ họ Đoàn rất tâm đắc, thú vị. Bà liền dịch tác phẩm này ra chữ Nôm. Nguyên bản chữ Hán của họ Đặng đã hay, nhưng bản dịch của bà Điểm cũng hết sức thần tình, làm cho tác phẩm "Chinh Phụ ngâm" đã trở nên một trong những tuyệt tác văn thơ của nước ta, được bao thế hệ về sau thưởng thức, bình phẩm và đưa vào nội dung chương trình văn học giảng dạy trong nhà trường.

Có lẽ bà Điểm cũng ân hận trước kia đã quá lời chê bai Đặng Trần Côn, nên khi dịch hai câu kết của bản "Chinh Phụ ngâm" bằng chữ Hán, nội dung là :

" Tương hội, tương kỳ, tương ký ngôn

Ta hồ ! Trượng phu đương như thị "

Nghĩa là : Cùng gặp gỡ, cùng hẹn hò, cùng gửi lời thiết mong mỏi. Than ôi ! Trượng phu nên như thế !

Thì bà Điểm đã dịch :

" Ngâm nga mong gửi chữ tình

Dường này âu hẳn tài lành trượng phu "

Câu kết trong bản dịch của Hồng Hà nữ sĩ còn ngụ ý cho Đặng Trần Côn thấy được nỗi lòng bà thật sự trân trọng, quý mến đối với tài năng của ông, mà ngày trước bà chưa đánh giá đúng. □

LTS : Các em thấy cô bé Điểm (sau thành bà Điểm) giỏi chưa ?

Xin các em đừng nhầm giai thoại này với giai thoại của bà Chúa thơ Nôm : Hồ Xuân Hương, tuy hai bà hơi giống nhau về trường hợp tình duyên, là đều lập gia đình muộn (theo quan niệm thời đó) và đều làm vợ lẽ (vợ hai).

ST đã mê "Chinh Phụ ngâm" từ hồi 14 tuổi và trong rất nhiều hoạt cảnh văn nghệ "Hòn Vọng Phu", nhạc và

lời của nhạc sĩ Lê Thương, mà chúng ta trình diễn, thường trích trong tác phẩm bản dịch "Chinh Phụ ngâm" của bà câu thường dùng nhất là :

" Thuở trời đất nổi cơn gió bụi

Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên...!!"

TIẾNG CHIỀU

Thiện Học

*Đầy giữa chiều hoang ướt rượi sương,
Cành trơ lá úa rụng rơi đờn.
Đôi chàng thi sĩ tìm thi hứng,
Đâu biết lấy gì để mơ Xuân !*

*Núi xa rớt lại cánh chim trời,
Lặng lẽ thuyền trôi, lặng lẽ trôi.
Nhà ai vừa cất bên sông vắng ?
Vẳng tiếng ầu ơ, vẳng tiếng cười.*

*Cầu cong mấy nhịp mới chân đi.
Khách ở phương nao trở bước về,
Chắc cũng thấy buồn trông mây nước;
Vi vu gió chiều thổi nhạc tre.*

*Nắng xuống bên người hát mộng lung,
Chán nản buồn câu lạc điệu vờn.
Ai vừa mang dép đi qua ngõ,
Thong thả lại rời hã xa xăm !!! □*

Trang Y Học

Bài thuốc của Tổ Chức Y Học Thế Giới (WHO)



Nguyễn Hưng sưu tầm

Xuất Xứ

Vào những năm 1960 -1970, cơ quan chuyên theo dõi sức khỏe và bệnh tật trên thế giới của LHQ (WHO) phát hiện ở Ai Cập là một nước nghèo, khí hậu sa mạc khắc nghiệt, nhưng sức khỏe chung của dân chúng lại được liệt vào loại tốt, ít bệnh tật, tuổi thọ tương đối cao. WHO đặt vấn đề với chính phủ Nasser xin cử một số đoàn của WHO vào Ai Cập nghiên cứu xem tại sao lại có hiện tượng lạ như thế mà y tế Ai Cập chưa giải thích được. Được phép, WHO liền huy động nhiều chuyên gia y tế vào Ai Cập nghiên cứu, chia nhau đi xuống nông thôn, các vùng có khí hậu khắc nghiệt để thu thập các tài liệu lưu truyền trong dân gian. Cuối cùng, các nhà nghiên cứu (đông nhất là Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản) nhận xét là ở Ai Cập nhà nào cũng có một lọ rượu ngâm tỏi để uống. Nhân dân Ai Cập nói : Từ bao thế kỷ nay, nước họ vẫn làm như thế.

Ngày xưa Ai Cập là một đế chế lớn, chinh chiến liên miên. Lúc ấy làm gì có kháng sinh, họ chỉ dùng nước tỏi để uống và cũng để rửa các vết thương.

Tỏi được ngâm rượu, tùy từng vùng, theo những công thức khác nhau, chuyên gia các nước đem những công thức đó về nước mình nghiên cứu phân tích, kết luận cái gì tốt rồi thông qua một báo cáo gửi cho WHO tổng kết và hội thảo về vấn đề này, rồi đến năm 1980 họ thông báo: Rượu tỏi chữa được 4 nhóm bệnh:

1. Thấp khớp (sưng khớp, vôi hóa các khớp, mỏi xương cốt).
2. Tim mạch (huyết áp thấp hoặc cao, hở van tim, ngoại tâm thu).
3. Phế quản (viêm phế quản, viêm họng, hen phế quản).

4. Tiêu hóa (ăn khó tiêu, ợ chua, viêm tá tràng, loét dạ dày).

Tỏi năm 1983, Nhật lại thông báo bổ sung thêm hai nhóm bệnh nữa là:

5. Trĩ nội và trĩ ngoại.
6. Đái tháo đường (tiểu đường).

Nhật cũng thông báo "đây là phương thuốc tuyệt vời của nhân loại, vì dễ làm, rẻ tiền, không gây phản ứng phụ và có hiệu quả chữa bệnh cao".

Nguyên Lý

Con người ta từ tuổi 40 trở đi là đã có bệnh. Các bộ phận trong cơ thể bắt đầu thoái hóa, thứ nào yếu thì thoái hóa nhanh, đặc biệt là làm cho các chức năng hấp thụ chất béo (lipide), chất đường (glucose) bị suy giảm. Các chất đó không hấp thụ hết qua đường tiêu hóa, phần thừa không thải ra ngoài được, dần dần lắng đọng trong thành vách mạch máu, làm xơ cứng động mạch và xơ cứng một số bộ phận khác, rồi lâu ngày gây ra một số bệnh nêu trên.

Trong tỏi có hai chất quan trọng:

1. Phitoncid là loại kháng sinh thực vật có tác dụng diệt vi khuẩn.
2. Hoạt tính màu vàng, giúp làm tiêu chất béo dưới dạng cholestérol bám vào thành vách mạch máu làm cho đường đi của máu từ tim ra và về tim bị tắc nghẽn.

Chính nhờ hai chất trên mà tỏi có tác dụng chữa bệnh cao.

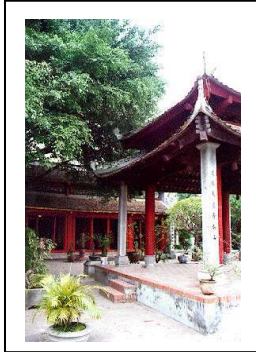
Công thức điều chế và sử dụng:

Tỏi khô (bí lăm mới dùng tỏi tươi) 40 gram, theo kinh nghiệm thì mua 50 gr, bóc vỏ sẽ còn 40 gr. Thái nhỏ và cho vào lọ rửa sạch. Rượu trắng 45 độ (tốt nhất là rượu lúa mới, không có thì thế bằng whisky), lấy 100 ml (nửa lít sẽ dùng cho 5 lần ngâm). Ngâm 10 ngày, thỉnh thoảng lại lắc lọ. Mới đầu thì có màu trắng, sau dần chuyển qua màu vàng, đến ngày thứ 10 thì chuyển qua màu nghệ.

Cách dùng:

Ngày hai lần, mỗi lần 40 giọt, gồm sáng 40 giọt trước khi ăn sáng, tối 40 giọt trước khi ngủ. Lượng 40 giọt này tương đương một muỗng cà phê nhỏ. Do

lượng tỏi rất ít nên phải thêm nước sôi để nguội thì mới đủ một ngụm. Cứ thế uống liên tục cả đời. Người kiêng rượu vẫn uống được, vì lượng rượu rất ít, không đáng kể. 40 gr. tỏi như thế uống 20 ngày thì hết, cho nên cứ sau 10 ngày phải ngâm một lần để gói đầu thì một người mới uống liên tục được.



Kết quả chữa bệnh và triển vọng:

Đối với các chứng tê thấp, rượu tỏi quả là thần dược, người hay cảm mạo, ho hen sẽ thấy thân mình luôn ấm áp. Có người cho là nóng. Tuy nhiên tác dụng chữa bệnh thì không thể chê vào đâu được. Trong cuộc sống tất bật nơi thành thị, nên chẳng ta sản xuất từng keo nhỏ rượu tỏi sử dụng cho mỗi 20 ngày, có dán nhãn ghi chú ngày ngâm, hạn sử dụng, cách dùng, công dụng. □

Thở chùa Thiện Minh

Hồng Hạnh - TTL

Thiện Minh, cảnh đẹp tử bi
Hồ sen nước biếc uy nghi Phật Đài
Thiện Minh, du khách vắng lai
Hè về đời núi trái dài đóm hoa
Thiện Minh, bạn có viếng qua !
Mùa thu vàng lá, chuông chùa ngân nga
Thiện Minh, lam thăm tình ta
Đông sang sưởi ấm một nhà lam viên.

CHÚC MỪNG

Được hồng thiệp báo tin lễ Thành hôn và Ou Quy của Huỳnh Trường:

TỬ LẠC - HỒ THỊ KIM LOAN

Ủy viên Oanh Vũ Nữ Ban Hướng Dẫn Đức Quốc

kiêm Đoàn Trưởng Đoàn Oanh Vũ GDPT Chánh Dũng

Sánh duyên cùng anh:

THIỆN BẢO - NGUYỄN NGỌC THẠCH

Thành viên Chi hội Phật tử Karlsruhe

Hôn lễ đã được cử hành ngày 21 tháng 04 năm 2001 tại Künzelsau Đức Quốc.

Thân chúc Huỳnh Trường Tử Lạc và anh Thiện Bảo

trọn đời Hạnh Phúc trong An Lạc, trong Ánh Tì Bi của Chư Phật.

Ban Hướng Dẫn Trung Ương GDPT VN Âu Châu

Ban Hướng Dẫn GDPT VN Đức Quốc

Các GDPT Minh Hải, Tâm Minh, Chánh Dũng,

Chánh Niệm, Pháp Quang, Chánh Giác, Chánh Tín.

Các Ban Bảo Trợ tại các địa phương.

Truyện tiền thân

Tiền thân Dhammaddahaja

NGƯỜI AN LẠC

NGƯỜI AN LẠC

Sen Trắng kể

Câu chuyện này, khi ở Trúc Lâm, bậc Đạo sư đã kể lại về những âm mưu sát hại Ngài. Đức Phật nói :

- Nay các tỷ kheo, không phải chỉ nay, thuở trước cũng vậy, Đề Bà Đạt Đa âm mưu sát hại ta nhưng cho đến ý nghĩ làm ta sợ hãi cũng không thành.

Nói xong, Ngài bèn kể câu chuyện quá khứ :

Thuở trước, vua Yassapàni trị vì ở Ba la nại, có một vị tướng quân tên là Kàlaka. Trong triều đình, vua còn có một vị cố vấn tế tự tên là Dhammaddahaja, và một người thợ hớt tóc, săn sóc đầu tóc cho vua tên là Chattapàni. Nhà vua trị nước theo luật pháp công bằng và nghiêm minh. Nhưng không thể tránh khỏi những tham quan thường lên lút ăn hối lộ, như trường hợp vị tướng quân Kàlaka. Hắn thường thay mặt vua để xử kiện, thường ăn hối lộ, nói xấu sau lưng và nịnh hót. Mỗi lần có vụ kiện, sau khi ăn của đút lót của phía bên này thì hắn xử cho phía bên kia phải tán gia bại sản.

Một hôm, có một người bị thua trong một vụ kiện, khi ra khỏi công đường, người ấy kêu gào thảm thiết, vì chẳng bao lâu nữa quan quân sẽ đến nhà người thua kiện nợ tịch biên tài sản. Đang khóc lóc trên đường về nhà, thì người nợ gặp thầy cố vấn tế tự Dhammaddahaja đi qua, ông ta bèn chạy tới quỳ lạy và nhờ thầy cố vấn tế tự khiếu nại lên vua, ông ta nói :

- Thưa Ngài cố vấn, trong khi Ngài thường khuyến giáo hoàng thượng về thánh sự và tục sự, Ngài và chúa thượng đâu có biết là tướng quân Kàlaka thường ăn của đút lót mà xử kiện bất minh, không công bằng.

Và thuật lại vụ kiện thưa của mình. Viên cố vấn tế tự nghe xong, động mối bi tâm bèn nói :

- Nay ông kia, hãy về đi, ta sẽ trình sự việc này lên thiên tử để hoàng thượng định liệu.

Nói xong, viên cố vấn liền nhập cung diện thánh. Khi vua nghe xong sự việc, bèn ra lệnh đình chỉ tịch biên tài sản của người thua kiện nợ lại, và hạ chỉ giao cho viên cố vấn tế tự làm phán quan để xử lại vụ kiện.

Ngày hôm sau, tại công đường, viên tế tự đã đem lại công bằng cho người bị oan ức, vụ kiện được minh phán. Tất cả các quan chúng trong thành Ba la nại theo dõi vụ kiện tụng đều hoan hô phán quan công bằng. Tiếng ồn ào của họ thấu đến tai vua, và tin từ công đường truyền vào hoàng cung, vụ kiện bị xử sai nay đã được Dhammaddahaja xử đúng. Vua rất bằng lòng, bèn cho vời quan cố vấn tế tự vào và hỏi:

- Nay sử trưởng, nghe nói sử trưởng vừa mới xử xong một vụ kiện mà tướng quân Kàlaka xử sai. Trẫm rất bằng lòng, vậy kể từ nay trở đi, trẫm hạ chiếu phong cho sử trưởng làm phán quan xử tất cả các vụ kiện lớn nhỏ trong nước, sử trưởng hãy vì thần dân bá tánh mà đem công bình và an vui về cho trăm họ.

Ban đầu Dhammaddahaja không muốn nhận chức phán quan vì biết rằng như vậy sẽ có sự đổ kỵ với tướng quân Kàlaka, nhưng vì vua Yassapàni yêu cầu và khẩn xin, nên ngài ưng thuận.

Từ đó trở đi, viên cố vấn tế tự trở thành phán quan, chuyên coi về các vụ án và xử kiện, ông ta xử lý rất nghiêm minh, liêm chính, đem lại công bằng cho mọi người. Còn tướng quân Kàlaka kể từ ngày bị mất chức phán quan, không còn thu được tiền hối lộ, lợi lộc bị hao hụt nên đâm ra căm ghét Dhammaddahaja và tìm cách đâm thọc, dèm pha, chia rẽ vua và tân phán quan. Một hôm hắn tâu lên vua :

- Muôn tâu bệ hạ, thần nghe đồn là viên phán quan Dhammaddahaja có âm mưu làm phản, muốn soán ngôi thiên tử.

Vua không tin, nói :

- Căn cứ vào đâu mà khanh dám nói như vậy ?

- Muôn tâu, nếu bệ hạ không tin, thì khi nào vào cung hầu, bệ hạ hãy nhìn qua cửa sổ, bệ hạ sẽ thấy, phán quan đã đem theo rất nhiều quân lính giả dạng thường dân với âm mưu bất chánh. Tại sao khi nhập nội cung, ông ta mang theo người hầu đông như vậy làm gì ? Mong bệ hạ nên cẩn

trọng, đề phòng là hơn.

Vua chau mày suy nghĩ, hần bè nói tiếp :

- Hiện nay cả thành phố này đều nằm trong tay của nó rồi !!! Không tin xin bệ hạ gọi hần nhập cung sẽ rõ.

Vua bèn cho triệu Dhammaddahaja vào triều. Trước hoàng cung, trong khi viên phán quan đang cúi đầu thi lễ, thì vua ghé mắt nhìn ra ngoài cổng hoàng cung, vua thấy lối nhỏ rất đông hội chúng được viên phán quan xử kiện hợp lý đang đi theo để tán thán ông ta. Vua sinh lòng nghi ngờ, cho rằng lời của Kàlaka là đúng, bèn quay qua hỏi hần :

- Nay tướng quân, nay chúng ta phải làm gì ?

- Muôn tâu, hãy giết nó ngay để trừ hậu hoạn, và phải ra tay trước khi bọn tay chân của lão ta kịp náo loạn.

- Nhưng mà hiện tại, trẫm không thấy hần phạm tội nào thì làm sao mà giết nó được ?

- Muôn tâu, thần đã có cách !

- Cách gì ?

- Bệ hạ hãy giáng chiếu giao nó làm một việc nào đó không thể làm được. Khi nó không làm được thì vin vào tội khi quân đó, giết nó đi !!

- Việc làm gì không thể làm được ?

- Tâu hoàng thượng, một khu vườn dù đất tốt đến đâu, được trồng và săn sóc thì phải cần từ 2 đến 4 năm mới sanh trái được. Xin hoàng thượng hãy cho gọi nó đến và truyền bảo : Ngày mai hoàng thượng muốn đến chơi tại khu vườn có cây trái, bóng mát. Hãy làm cho hoàng thượng một ngự uyển như vậy. Nếu phán quan không làm được, hoàng thượng nhân có đó giết quách nó đi thì trừ được hậu họa, nhằm bảo toàn ngôi cửu đỉnh.

Nhà vua bèn truyền lệnh gọi Dhammaddahaja vào yết kiến và truyền lệnh :

- Nay hiền khanh, từ lâu ngự hoa viên trẫm thường lui tới đã cũ và không còn bách hoa dị thảo. Nay trẫm muốn lập một ngự uyển mới để ngày mai trẫm được dịp thưởng lãm. Vậy với tài năng của hiền khanh, hãy lập cho trẫm một ngự uyển mới, trẫm mong rằng khanh không chối từ.

- Muôn tâu ...

- Thôi, khanh hãy lui về mà thi hành phận sự.

Dhammaddahaja định tâu để mong nhà vua suy xét, nhưng vua đã chối từ, phán quan biết đó không phải là ý vua mà là sự dâm thọc của Kàlaka, vì hần

mất chức phán quan, không còn được dịp ăn hối lộ nên đã tìm cách hãm hại mình, và nếu mình bất tuân thánh chỉ thì sẽ mất mạng. Dù biết vậy, nhưng trước tình trạng hiện tại, viên phán quan chỉ biết phụng mệnh :

- Muôn tâu hoàng thượng, thần xin tuân chỉ.

Rồi lặng lẽ quay về. Bỏ ăn, viên phán quan thanh liêm nọ chỉ biết ngồi suy nghĩ, không biết xoay sở cách nào để thiết lập được một ngự hoa viên mới cho nhà vua trong đêm nay. Sự suy tư lo âu của người đức độ đã thấu đến cung trời, khiến chỗ ngồi của Đế Thích bỗng nhiên nóng. Vua trời Đế Thích bèn dùng thiên nhân quán sát thấy Dhammaddahaja đang gặp nạn, liền hiện xuống nhà của phán quan, giữa hư không mà hỏi :

- Nay người hiền lương kia, người đang có gì bất an trong lòng ?

Viên phán quan ngước lên, thấy một người ttướng mạo trang nghiêm, thân hình to lớn, cả kính, liền hỏi :

- Ông là ai ?

- Ta là vua Đế Thích đây !

- Kính lạy vua Trời. Nhà vua Yassapàni truyền cho con phải lập một vườn thượng uyển nội nhật có 1 ngày, làm sao con làm nổi, nên tâm tư bất an vì sắp sửa bị mất mạng với lời thánh chỉ đó !!!

- À thì ra chỉ có thế ! Người chớ nên suy tư nữa, ta sẽ làm cho người một vườn thượng uyển như rừng Nandana và to hơn vườn Cittalata kế cạnh kinh thành này. Người hãy an tâm.

Nói xong Đế Thích vung ta một cái, tức thì một vườn thượng uyển bao la đầy cây trái, hoa thơm cỏ lạ được hình thành ngay trước mắt viên phán quan, không cách thành Ba la nại bao xa. Làm xong Đế Thích bay bổng lên không trung rồi biết mất. Viên phán quan cúi đầu lạy tạ, lòng mừng vô hạn, và chuẩn bị ngày mai vào yết kiến nhà vua để báo cáo trách nhiệm đã hoàn thành.

Sáng hôm sau, ông ta vào cung để trình bày tự sự :

- Muôn tâu bệ hạ, ngự uyển đã làm xong, kính mong bệ hạ di giá đến thưởng lãm và tiêu khiển.

Vua kinh ngạc, bèn ra lệnh cho xa giá đến ngự uyển mới, đến nơi, vua thấy khu vườn có rừng cây bao phủ chung quanh, rộng bao la, hoa thơm đủ màu, cỏ êm đủ loại, có hồ sen, ao cá, có vọng lâu, suối chảy, cây trái xum xuê. Vừa say đắm trước cảnh đẹp, vừa thất đảm trước một kỳ công mà chỉ

làm chưa đến 1 ngày. Vua ôn tồn cười nói :

- Tuyệt, thật là tuyệt ! Trẫm khá khen cho phán quan. Trẫm rất hài lòng với ngự uyển này.

Mấy ngày sau, sực nhớ đến chuyện soạn ngôi, vua lại hỏi Kàlaka :

- Dhammaddahaja đã làm cho trẫm một ngự viên đẹp như vậy, ông ta luôn tỏ lòng trung thành với trẫm, có sao khanh lại có ác ý với ông ta ?

- Muôn tâu, nếu ông ta đã có thể làm một khu vườn trong 1 đêm, thì việc soạn ngôi thì chúa làm gì ông ta không làm được, chỉ là vì ông ta chưa có cơ hội đấy thôi !!

Vua trầm tư suy nghĩ, rồi hỏi :

- Vậy theo ý khanh thì phải thế nào để trừ hậu họa?

- Muôn tâu, lần này thần có kế này khó hơn là : Xin bệ hạ hạ lệnh cho hần ta làm một cái hồ bằng bảy báu để tương xứng với khu vườn này.

Vua chuẩn tâu, bèn hạ lệnh cho Dhammaddahaja làm một chiếc hồ bằng bảy báu. Cũng như lần trước, viên phán quan chỉ biết phụng mệnh và làm lui trở về mà lòng rối như tơ vò. Và cũng lại như lần trước, Đế Thích bèn ra tay giúp người hiền đức, vua Trời làm một cái hồ tuyệt đẹp, có một trăm cái bến, một ngàn khúc cong, trên mặt hồ phủ đầy sen năm sắc, giống như hồ nước Nandana nơi cung trời Phạm thiên.

Ngày hôm sau, viên phán quan hân hoan vào triều trình tâu hồ báu đã làm xong. Vua bèn tức tốc xa giá ra ngự viên, há hốc miệng kinh ngạc. Càng thán phục vị phán quan nọ bao nhiêu thì những lời xiểm nịnh dèm pha của viên tướng quân Kàlaka càng làm vua lo lắng bấy nhiêu. Sự tài giỏi của viên phán quan quả là quá sức tưởng tượng, nhà vua chỉ sợ ngai vàng của mình bị người khác chiếm mất nên đầu óc chỉ lo làm cách nào giết đi người tài ba nọ. Ngặt nỗi giao việc gì thì viên quan nọ đều hoàn thành được cả, khiến nhà vua không có cơ để giết ông ta. Về triều, vua lại cho vời tướng quân Kàlaka vào vấn kế :

- Nay không có cách trừ được Dhammaddahaja thì trẫm thấy không yên !!!

- Muôn tâu, xin bệ hạ truyền cho hần ta làm một ngôi nhà bằng ngà tương xứng với khu vườn và cái hồ. Trong nhà ban đêm phải có một viên ngọc sáng rực thay cho ánh đèn.

Vua liền cho gọi phán quan vào và truyền lệnh,

viên phán quan biết Kàlaka cố ý hại mình, nhưng ông ta biết vua trời Đế Thích sẽ giúp mình, nên phụng mạng và lần này không còn lo lắng nhiều mà ung dung ra về, cầu khẩn với vua Đế Thích. Và quả thật, vua trời Đế Thích đã làm cho ông ta một ngôi nhà đúng như vua Yassapàni mong muốn, với viên ngọc sáng rực lung linh huyền ảo ngày đêm.

Sau khi chúng kiến ba lần bày kế mà Dhammaddahaja đều vượt được qua, Kàlaka bèn tâu:

- Muôn tâu bệ hạ, thần nghĩ, chắc chắn có một vị thần nào đã làm theo ý muốn của sứ trưởng Bà la môn Dhammaddahaja. Nếu đã như vậy thì chúng ta hãy bảo nó làm một cái gì mà các vị thần không thể làm được.

- Cái gì mà các thần không thể làm được ?

- Muôn tâu, các vị thần không thể làm được một con người thành tựu được 4 đức tánh. Do đó, xin bệ hạ hãy ban lệnh cho nó tìm một người giữ vườn gồm đủ bốn đức tánh.

Vua bèn hạ lệnh sai Dhammaddahaja phải tìm cho ra một người giữ vườn có 4 đức tánh nội trong một ngày, và truyền thêm : nếu bất tuân thánh chỉ thì sẽ bị trảm tử.

Viên phán quan nọ, buồn bã về nhà, lòng lo nghĩ : "Thiên chủ Đế Thích đã làm những gì có thể làm được rồi, nhưng Đế Thích sẽ không thể làm được con người thành tựu bốn đức tính. Như vậy phen này ắt ta không thể giữ được toàn mạng rồi !!!" Nghĩ đến đây viên phán quan nọ thở dài, về nhà thay đổi xiêm áo sạch sẽ, nghĩ rằng : "Đằng nào cũng chết, thà ta chết cô độc trong rừng một mình còn hơn là chết trong tay người khác", rồi không báo một ai, ông ta rời nhà, ra khỏi thành bằng cửa chính, đi vào rừng, ngồi dưới một gốc cây suy tư về 100 pháp (1).

Đế Thích biết sự việc ấy, bèn hoá làm một người đi rừng, đi đến gặp Dhammaddahaja và thưa :

- Thưa sứ trưởng Bà la môn, ngài được mọi người kính trọng, có sao lại đi đến rừng này ngồi làm gì?

- Ta đang gặp cơn nguy khốn sắp hại đến tánh mạng. Không muốn liên lụy đến người khác (2), ta phải vào đây ngồi thiền định, suy tư đến phép trăm pháp !!

Rồi viên phán quan nọ thuật lại tự sự cho người tiều phu nghe. Nghe xong người tiều phu liền hiện nguyên hình là vua trời Đế Thích và nói :

- Thưa sứ trưởng, tôi là thiên chủ Đế Thích đây, tôi đã làm cho ngài các thứ, tuy tôi không thể làm cho

ngài một người có đầy đủ 4 đức tánh. Nhưng tôi có thể chỉ cho ngài người đó.

Dhammaddaja mừng rỡ, bèn hỏi :

- Xin ngài chỉ dạy !!

- Trong hoàng cung, vua có một người thợ hót tóc tên là Cháttapani, chính người này có đủ 4 đức tánh. Nếu vua cần một người giữ vườn thì ngài có thể giới thiệu người thợ hót tóc này làm người giữ vườn.

Sau khi khuyên răn viên phán quan, thiên chủ Đế Thích an ủi ông ta chớ có sợ, rồi liền bay về cõi chư thiên.

Dhammaddahaja về nhà. Sáng hôm sau, ăn sáng xong, bèn vào cung, vừa lúc đó ông ta thấy Cháttapani vừa đi ra, bèn hỏi :

- Thưa ông bạn, nghe nói ông bạn có đủ bốn đức tánh phải không ?

Cháttapani hỏi lại :

- Ai nói với ngài là tôi có đủ bốn đức tánh ?

- Chính thiên chủ Đế Thích đã nói với tôi như thế!!

- Vì nguyên nhân gì mà Đế Thích lại nói điều đó với ngài ?

Dhammaddahaja bèn kể lại tất cả câu chuyện từ đầu tới cuối. Xong bèn nắm tay Cháttapani vào cung tiến cử với vua :

- Muôn tâu bệ hạ, nếu bệ hạ cần người giữ vườn có bốn tánh quý, nay thần xin tiến cử Cháttapani này.

Vua quay sang hỏi Cháttapani :

- Nghe Dhammaddahaja nói khanh có bốn đức tánh. Vậy khanh có 4 tánh nào, khá tâu trẫm rõ.

- Muôn tâu chúa thượng. Thần không có tánh ganh tỵ, không bao giờ uống rượu, không bị ái nhiễm, nghĩa là đã đoạn được ái dục, và không bao giờ phần nộ.

- Khanh nói rằng khanh không ganh tỵ, bằng chứng?

- Muôn tâu, thần luôn an trú theo Chánh Pháp nên diệt được lòng ganh ghét.

- Khanh nói rằng khanh không uống rượu, vì sao ?

- Muôn tâu, cũng chính vì một lần thần uống rượu say đã mất cả lý trí mà đang tay giết cả con trai thần. Do lòng đầy buồn khổ, từ đó thần quyết từ bỏ rượu.

- Còn do duyên gì mà khanh không còn ái nhiễm ?

- Tiền kiếp thần đã có lần làm vua Kỳ-ta-va-sa, do một lần chịu con đã để cho con mình làm bể bình bát độc giác Phật, khiến sau đó thần bệnh phải mệnh chung. Từ đó thấy sự luyến ái đã hại đến thân mạng và bể bình bát Phật, nên quyết từ bỏ ái nhiễm.

- Vậy thì do duyên gì mà khanh nói là sẽ không bao giờ phần nộ ?

- Muôn tâu, trước kia thần có tên là A-ra-ka, bảy kiếp sống trên cõi Phạm thiên, bảy lần tu từ tâm, nên không còn tâm phần nộ.

Sau khi nghe Cháttapani nói về 4 đức tánh và các tiền kiếp của mình, vua bèn khen người thợ hót tóc và khen Dhammaddahaja trước hội chúng. Liền lúc ấy các vị đại thần, các hàng sát đế lỵ, hàng trưởng giả, hàng bà la môn có mặt trong buổi hôm ấy đều đứng ra biểu tấu với vua về những lời dèm pha ác độc của viên tướng quân, mọi người tố cáo hán về tội chuyên môn ăn hối lộ trước đây. Vua nghe chuyện, liền tỉnh ngộ, biết mình mắc mưu kẻ thâm độc, hại dân hại nước, bèn truyền lệnh bắt Kàlaka cắt chức và đuổi ra khỏi cung điện. Nhưng khi lính vừa áp giải Kàlaka ra đến cổng thành thì dân chúng đã đổ xô đến, xô vả vào mặt hán, kẻ ném đá, người lấy côn đánh, hán toan tháo chạy, nhưng không kịp, đành thọ tử do nghiệp khẩu ác độc của mình. Mọi người đem xác hán vùi bên vệ đường.

Từ đó trở đi, vua trị nước thật đúng pháp, hết lòng tin dùng Dhammaddahaja và Cháttapani.

Kể đến đây, bậc Đạo Sư kết luận : Lúc bấy giờ tướng quân Kàlaka là ông Đề-bà-đạt-đa, người thợ hót tóc Cháttapani là ông Xá-lợi-phất. Còn viên phán quan Dhammaddaja chính là ta.□ !!!

(1) Theo đạo Bà la môn thời bấy giờ, thì tất cả những ai thiên tịnh quán tưởng về 100 pháp giới của Bà la môn giáo thì sau khi lâm chung sẽ được sanh lên cõi trời Phạm Thiên.

(2) Để tránh nghiệp sát sinh cho người đạo phỉ khi phải tuân lệnh cấp trên mà Dhammaddahaja mới không muốn mình bị chém

Tùy bút

CÒN CÓ ĐIỀU CHƯA NÓI

Thúy Nga

Chúng ta thường nghe nói : ‘Phải biết ơn ông bà, cha mẹ, thầy cô giáo’ hay ‘nước mắt chảy xuống’ v.v.. để nói lên rằng tình thương thường ‘được rót’ từ trên xuống, ví dụ cha mẹ thương con, thầy cô giáo lo cho học sinh của mình ...; những điều này quả thật không sai nhưng hình như ... còn thiếu !

Kể viết bài này đã từng là học sinh, là cô giáo, là mẹ ... và trong tương lai có thể là bà nội, bà ngoại ... nữa; chuyện thương yêu và săn sóc con cháu khi chúng còn trong vòng tay của mình, yêu mến và lo lắng cho học trò khi nó còn học với mình ... là chuyện bình thường. Giờ đây, các con của chúng ta đã lớn, học trò cũ còn có thể lớn hơn nhiều, liệu có phải chỉ có chúng ta thương yêu và lo lắng ‘một chiều’ như ngụ ý của những câu tục ngữ trên đây không hở các bạn ?

- Thừa không !

Từ những ngày xưa, khi mới có đứa con đầu lòng, tôi đã thấy muốn nói lời cảm ơn với nó rồi, vì nó làm cho cuộc đời mình có thêm một ý nghĩa mới, vì nó thật sự đang cần đến sự thương yêu chăm sóc của người mẹ. Rồi những ngày sau 75, cuộc sống khó khăn và cô đơn vì người đàn ông cột trụ của gia đình phải bị xa nhà; nếu không có các con thì ai có thể khỏa lấp niềm trống vắng đó, ai sẽ nâng đỡ tinh thần người mẹ trẻ chỉ biết có một nghề là dạy học, chưa một lần có kinh nghiệm kiếm sống và nuôi con? Và bây giờ, hơn 30 năm qua rồi, nơi xứ người, qua chuyện trò với các bạn bè, chúng tôi thấy rằng hầu hết con cái của người Việt Nam ở hải ngoại đều biết lo cho cha mẹ, các cháu vừa học vừa làm để vừa có tiền học vừa phụ giúp đắc lực cho gia đình; có nhiều cháu mua nhà cho cha mẹ ở, phụ trách luôn chuyện trả tiền nhà, không để cho cha mẹ phải lo lắng về nơi ‘trốn mưa tránh nắng’... .

Với kinh nghiệm bản thân, chúng tôi thấy rằng cả chuyện cưới hỏi của các cháu, các cháu cũng tự lo liệu chu đáo, cha mẹ chỉ dự phần chủ hôn, đến

nhà gái "thưa chuyện" hay ‘tiếp xúc với nhà trai’ nghĩa là ‘nói chuyện với người lớn’; ngoài ra mình không cần có một ưu tư về ‘thách cưới’ của nhà gái như ngày xưa cha mẹ chúng ta phải lo nghĩ khi nghe con trai muốn ‘cưới vợ’ chẳng hạn. Không biết ở quê nhà có phải vậy không, chú ở đây hình như nhà nào cũng vậy; có người bạn tôi nói đùa rằng: ‘ngày xưa cha mẹ đặt đâu con ngồi đó, bây giờ con đặt đâu cha mẹ ngồi đó ! ☺ ☺ !!’ cũng để nói lên ý này. Có lẽ thế hệ của chúng ta may mắn thật, vì ngày xưa những chuyện này là do cha mẹ lo cho chúng ta, bây giờ chuyện của con cái, đáng lẽ chúng ta phải lo thì ngược lại chúng nó lại cũng lo giùm luôn ! Bản thân tôi nghĩ rằng: vì mình đỡ nên ‘Trời’ dành cho cái gánh nhẹ - để mình mới vác nổi chứ!!

Còn các em học trò cũ thì sao ? Nhiều em đã cách xa mình bao nhiêu năm nhưng khi gặp lại thì cũng tay bắt mặt mừng; nhiều em ở khác tiểu bang với mình nhưng nghe ‘cô đến họp ở đó’ chẳng hạn, liền đến thăm hay rủ bạn bè họp mặt rồi mời cô giáo đến chơi, cho cô giáo hưởng niềm vui hội ngộ v.v..., nhiều em rất thành công trong đời nhưng kể chuyện cũ bao giờ cũng cho rằng nhờ thầy cô dạy dỗ nên mới có ngày nay, làm mình nhớ lại những ngày xưa lúc các em thi đỗ xong đến thăm thầy cô giáo; những em ở gần hơn thì lễ, tết còn đem bánh chưng dưa món, dưa hấu, bánh mứt, hạt dưa v.v.. cho thầy cô, có em năm nào cũng gửi quà Noel cho cô dù biết chắc chắn cô là Phật tử, có em ngồi thêu cho cô giáo nguyên một bức tranh đức Quán Thế Âm - mắt cả tháng trời, trong khi bản thân mình thờ Đức Mẹ Maria; còn nhiều kiểu, nhiều dạng để các em tỏ lòng mình đối với thầy cô giáo ngày xưa, nói mấy cũng không hết... Những cử chỉ thân ái, những tấm lòng chân thật để thương như vậy, mấy ai mà không cảm động phải không các bạn ?

Ngày xưa, khi còn ngồi ở ghế nhà trường, các em có thể là những học sinh chăm chỉ, siêng năng, ngoan hiền, cũng có thể là những em lười biếng, mất trật tự, hay nghịch phá, khó dạy, v.v.. nhưng tôi đều yêu mến và cảm ơn tất cả. Thật vậy, tôi cảm ơn những em học sinh chăm, giỏi, ngoan hiền bao nhiêu thì tôi càng cảm ơn những em lười biếng, nghịch ngợm, trái tính trái nết bấy nhiêu, bởi vì chính các em ấy đã cho tôi cơ hội thực tập lòng từ bi và hạnh nhẫn nhục, các em ấy cũng là niềm vui, niềm tự hào đặc biệt của tôi khi tôi chuyển hoá được phần nào cá tính ngược đời ngang bướng, của các em. Thế cho nên mới nói rằng trong vị trí một người

con, một đứa cháu, một người học trò, ta phải biết ơn ông bà cha mẹ thầy cô giáo của ta ..., nhưng trong vị trí người cha, người mẹ, người thầy, chúng ta còn phải cảm ơn, biết ơn học trò và các con của chúng ta nữa Vì đó là những người bạn nhỏ đã làm tươi mát cuộc đời ta, hay đã cho ta có cơ hội được huấn luyện tâm mình để trưởng thành, bằng tâm hồn trong sáng, dễ thương hay tinh nghịch, bình thường hay cá biệt của trẻ thơ, bằng tấm lòng dịu dàng và bằng những cử chỉ chăm chút thân yêu của họ.

Lòng biết ơn của tôi còn muốn gửi đến bầu trời, những đám mây, những dòng sông, những khóm tre, những con vật hiền lành như chim chóc, sóc, nai, ... những cái 'park', những vườn chùa, những hồ sen ... trên mọi miền của quả đất, vì đó là những môi trường an lạc cho tôi đi dạo, đi cắm trại, đi thiền hành, đi tham dự những khoá tu học v.v.. với tập thể hay đi một mình. Tất cả đều là những người bạn tốt, thân thiết của chúng ta, giúp đỡ chúng ta rất nhiều, phải không các bạn ? Chúng ta quả thật đã học tập được nhiều điều qua những bông hoa, những cành cây, ngọn cỏ, tiếng thông reo, tiếng gió ... mặc dù chúng không 'nói' gì cả ! Này nhé, bông hoa hồng mới tươi thắm đó hôm nay đã héo tàn, có phải đã gọi trong lòng ta sự mong manh của một kiếp sống ?, trong chiếc lá cây xanh kia không phải đã có mặt cả vũ trụ này sao ? - bởi vì nếu không có mặt trời, nước, không khí, người chăm sóc, bón phân ... thì làm sao có ngọn lá này ? Mỗi chiếc lá còn con còn vậy huống là mỗi con người chúng ta ? Vậy có phải chiếc lá đã dạy cho ta bài học về sự tương quan rất mật thiết và trùng điệp giữa người này với người kia, hay giữa con người và vạn vật, hay giữa vạn vật với nhau hay không ? Chiếc lá dạy ta bài học là "ta với vũ trụ là một", dạy ta trải lòng thương yêu đến mọi người mọi loài, dạy ta không chỉ thương yêu loài người và loài vật mà còn thương yêu cỏ cây hoa lá; thật đúng với chủ trương 'bảo vệ môi trường' của toàn thế giới hôm nay - còn rộng hơn cả quan điểm 'tứ hải giai huynh đệ' ('bốn biển đều là anh em') nữa, phải không các bạn ?

Nếu sự đòi hỏi và ích kỷ làm cho con người luôn sống trong phiền muộn khổ đau vì không bao giờ được thỏa mãn, thì lòng biết ơn và thương yêu tất cả làm cho ta cảm thấy an lạc và tươi vui. Cầu mong tất cả chúng ta luôn có sự an lạc nội tâm vì biết trải rộng lòng ra để thương yêu tất cả. □

XUÂN ĐẤT KHÁCH

Nhớ quê: Xuân 2001

Việt Nguyên



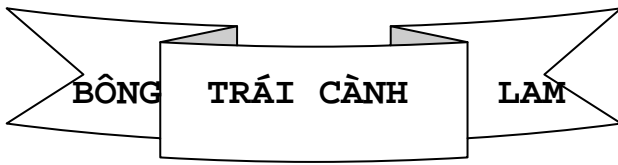
*Mùa xuân này sao buồn quá em ơi !
Trên đất khách chỉ hai ta đoàn tụ
Đêm yên lặng ngắm trời sao tình tứ
Lòng nao nao buồn tận chín tầng mây*

*Ngồi ngắm em mà lòng xốn xang thay
Tâm rung cảm thương quê hương hồn tử
Yêu yêu quá đôi bàn tay an ủi
Sống tha phương phải chịu cảnh này đây !*

*Trời sớm chiều giăng ngập áng mây bay
Muôn hoa tuyết thi nhau rơi nhiều thế
Mùa xuân đến cho mắt em đắm lệ
Khách ly hương nghe trĩu nặng tâm hồn...*

*Ta có chờ và cũng chẳng mong đâu!
Sao xuân đến cho lòng người thống khổ
Mười hai tháng lòng lại dâng bão tố
Tuổi chồng thêm mà cố quốc còn xa*

*Tóc hoa râu biết có trở lại nhà ?
Hay gửi xác giữa lòng sâu đất lạnh
Cha và Mẹ sầu nhớ con cô quạnh
Mà thân con lữ khách mãi phương trời...!*



Thương tặng các em Oanh Vũ Chánh Tín
Chí-Pháp



Cuối tháng 5 tôi lâm bệnh không đi sinh hoạt được. Nằm nhà, tưởng nghĩ đến từng tiết mục trong chương trình sinh hoạt hôm ấy: Các huynh trưởng giờ này chắc đang quây quần nơi Phòng Tổ để được Tâm Ngọc hướng dẫn học bài Ngũ Minh Pháp trong chương trình bậc Kiên; cả Gia Đình đang trang nghiêm lễ Phật; ngành thanh, thiếu đang thảo luận bài học về tinh thần, thật hành hạnh Tùy Hỷ; sắp đến giờ Ngọ rồi, chắc quý phụ huynh đang bận rộn nấu nướng và Đội trực đang chuẩn bị dọn cơm; rồi đến giờ học Phật pháp, giờ học Việt ngữ ... hình dung các em đang theo nhóm đã phân định để sinh hoạt. Đặc biệt hôm nay thanh và thiếu nữ còn được phụ huynh dạy cho cách làm bánh bông lan bắc bông đường - loại bánh cưới - chắc các em vui thích lắm. Và đến giờ tự trị, giờ mà tôi không hình dung được hôm nay các em sẽ làm gì, học gì, vì đây là giờ hoàn toàn do các Đội Chúng dạy theo sáng kiến riêng.

Điều bất ngờ đến với tôi và cũng là động lực khiến tôi viết bài này là trong giờ tự trị ấy cả Đoàn Oanh Vũ nam và nữ tíu tít bên nhau, cặm cụi dùng giấy màu cam, vàng, đỏ, xanh nước biển, xanh lá cây, tím, hồng, lam... để cắt, vún, xếp làm thành hàng chục con chim lớn nhỏ đủ loại, có thể gọi Mỏ Mát, Chân Cứng, Cánh Mềm, Tung Bay và hai con bướm to lớn rất công phu, xếp từng nếp cánh, xe từng sợi râu ...Này những đóa hoa sặc sỡ đủ loại, chiếc còn búp, chiếc đã nở khoe nhụy. Lại nữa, này là những trái cây được xếp bằng giấy, lớn có, nhỏ có đủ loại. Và còn nữa, cả hàng chục chiếc lá, dù không cân xứng nhưng rất mỹ miều.

Tất cả những sản phẩm dễ thương ấy được các em kết vào một cành cây cao hơn một thước bằng những sợi chỉ mảnh hoặc những khoen bằng giấy

dán dính vào nhau hoặc dùng keo dán chặt vào cây, chừa chân đầy áp một tấm lòng keo sơn gắn bó. Nhìn thoáng qua, chẳng ai biết đó là cây gì, hoa gì, trái gì ... nhưng có điều chắc chắn là mọi người đều nhận biết đó là hoa, là trái, là lá, là chim, là bướm cùng hiện diện trên một cành cây. Chùng đó thôi cũng đủ cho chúng ta phải ngợi khen các em rồi ! Cành cây được trao cho anh Liên Đoàn Trưởng nhờ mang đến tận nhà cho tôi với lời cầu chúc anh chóng bình phục.

Cành cây được tôi cắm sau vườn, từ phòng khách nhìn ra trông thấy rõ rệt. Mấy ngày kế tiếp sau đó, vì không được khoẻ nên tôi thường nằm trên chiếc băng trong phòng khách để chiêm ngưỡng món quà tinh thần mà các em đã tặng cho tôi. Mỗi lần có cơn gió nhẹ lướt qua là cành cây giao động, những con chim, con bướm phất phơ bay lượn, những cái trái quay tròn hết theo chiều kim đồng hồ rồi quay ngược trở lại theo vòng xoắn của sợi chỉ. Những đóa hoa và lá thì bị dán chặt vào thân cây nên chẳng cử động tha thướt được.

Cành cây đã tiêu biểu rõ nét hồn nhiên của tuổi trẻ, các em muốn gom góp những gì đã học đã biết, chẳng hạn như : Chúng ta là chim bốn phương bay về đây hoặc Kia con bướm vàng, xoè đôi cánh.. cùng với những tinh hoa của đất trời là hoa quả ..để kết thành món quà tinh thần gửi đến người anh cả. Trên một cành cây, chẳng cần ý niệm thời gian, cùng lúc có đủ loại hoa, lá và trái và cũng chẳng có sự tương khắc, tranh giành nhau trong sự sống như chim bướm cùng nhón nhơ bay lượn bên cạnh nhau, hài hoà chung sống.

Tôi đã ngắm nhìn cành cây nhiều lần, nhiều ngày và cảm thấy thương các em nhiều, thật nhiều, vì tâm hồn các em còn rất trong trắng, anh nhi hạnh vẫn còn bàng bạc trong cách suy nghĩ, trong việc làm của các em, bất chợt tôi muốn cảm ơn các em vì chính các em đã dạy tôi một điều quan trọng trong cuộc sống, và để nói lên sự lợi ích hỗ tương giữa những lứa tuổi trong tổ chức, tôi mượn tên Bông Trái Cành Lam để làm tựa cho bài viết này.

(31-05-01)

TÌNH MẪU TỬ

Nguyễn Đức Tăng

Đối với con người, trong phạm vi tình cảm gia đình, tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng, sâu đậm nhất. Một thứ tình cảm tự nhiên thuộc bản năng của phái nữ. Tình yêu thương của người mẹ chính là tình yêu thương cần thiết để nhân loại được tồn tại, để gia đình sinh sống trong bầu không khí yêu thương đùm bọc. Đối với mẹ, đứa con là kết quả của sự mang nặng đẻ đau, là khúc ruột của mình cắt ra. Cho nên từ khi lọt lòng cho đến khi khôn lớn, người mẹ luôn luôn chăm ẵm nâng niu.

"Cá chuối đấm đuối về con". Tình thương của mẹ bao la như trời biển. Đứa con sinh ra dù có tật nguyên hay xấu xí đến đâu người mẹ cũng yêu vì, chẳng bao giờ ruồng bỏ. Tục ngữ có câu: "Con vua tốt vua dẫu, con tôi xấu tôi yêu", nói lên tấm lòng của người mẹ.

Xã hội thời xưa nặng đầu óc trọng nam khinh nữ, với quan niệm "Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô". Ai cũng muốn có con trai để nối dõi tông đường, còn con gái coi như ngoại tộc. "Đã sinh là phận nữ nhi, nữ sinh ngoại tộc bỏ phần mẹ cha". ... (câu mở đầu trong bài nói chuyện ứng khẩu về phận nữ nhi của diễn giả Linh Mục Trần Mục Đích tại Sài Gòn hơn 40 năm trước). Nhưng đối với mẹ luôn luôn công bằng, con nào cũng là con.

*"Trai làm chi, gái làm chi,
Con nào có nghĩa có nghì thì hơn"*

Do tình thương con sâu đậm, người mẹ thường làm những việc đầy hy sinh chẳng ngại khó khăn. Khi còn mang thai, người mẹ luôn chịu đựng sự mệt nhọc nặng nề, luôn kiêng cử giữ gìn cho thai nhi. Khi con oe oe lọt lòng, người mẹ chăm lo đến sức khỏe của con từng giờ từng phút không rời; đêm đêm thức giấc canh chừng con, vỗ về, ru cho con yên giấc mẹ mới yên lòng.

"Gió mùa Thu mẹ ru con ngủ

Năm canh chầy thức đủ năm canh"

Con ngủ, mẹ thức, đêm dài, lời ru của mẹ nồng nén trĩu mến. Khi con lằm chằm tập đi, tập nói, mẹ miêng không xiết kể.

"Có vàng, vàng chẳng hay phở

Có con, con nói trăm trò mẹ nghe"

Mẹ còn là người thầy đầu đời của con, dạy con từ thuở còn thơ, lúc nào cũng cố gắng phát triển trí tuệ và thể giới cảm xúc của con. Qua lời ru êm ái ngọt ngào, mẹ gieo vào tiềm thức của con những điều mà đạo làm con phải biết giữ lấy.

"Ru hời ru hời ru hời

Công cha như núi ngất trời

Nghĩ mẹ như nước ở ngoài biển Đông

Núi cao biển rộng mênh mông

Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi !"

Ngày trước không có thực phẩm làm sẵn dành cho con trẻ, ngày ngày tối bữa mẹ phải mem cơm cá búng mớm cho con ăn. Cái gì tốt nhất mẹ dành cho con, ngay cả lúc đói rét cũng dành cho con miếng cơm manh chiếu.

"Bên ướt mẹ nằm, bên ráo con lăn". Câu tục ngữ thật rất cảm động, nói lên sự hy sinh của mẹ và còn cho ta thương tưởng tới người mẹ trong cảnh nghèo; mà dù nghèo hay giàu, không hề có sự phân biệt tình cảm người mẹ. Trong xã hội hiện tại, không thiếu gì những bà mẹ nghèo, tuy đã già yếu mà ngày ngày còn phải chăm sóc cứu mang đứa con tật bệnh, không lúc nào muốn rời con và chẳng hề than thở ruồng rẫy.

"Thương ai ví bằng thương con

Nhớ ai ví bằng gái son nhớ chồng"

Tình mẫu tử thật là thâm sâu cho nên không có gì đau khổ bằng con mất mẹ và cũng không có gì hạnh phúc bằng con mẹ trên đời chung sống với con.

Chẳng riêng gì con người, mà ngay cả loài động vật tình mẫu tử tuyệt diệu cũng giúp cho thế giới của loài thú hoang dã được sinh động.

Đôi bàn tay được xem là kỳ diệu, âu yếm nhất trong thế giới động vật là đôi bàn tay hết sức chăm chút tràn ngập tình thương của khi mẹ đối với con. Khi mẹ chăm sóc con từ đầu tóc đến tay chân, ôm chặt con vào lòng khi ngủ, khi di chuyển khi mẹ luôn công con trên lưng và quan sát chung quanh để đề phòng những bất trắc xảy đến. Khi khôn lớn, khi

con được mẹ dạy cách kiếm ăn và làm quen với bên ngoài cũng như bên trong họ hàng nhà khi.

Loài gấu cũng là một động vật biết cách săn sóc và bảo vệ con hết sức chu đáo. Gấu mẹ sinh con vào mùa Đông, cho đến cuối Xuân các gấu con mới được ra khỏi hang, nhưng không được phép đi xa. Khi cho ra khỏi hang, gấu mẹ dạy con cách kiếm mồi, cách quan sát chọn trái cây nào chín, cá nào ngon và săn mồi như thế nào để sau ba năm chung sống với mẹ, chú gấu xem như đã được mẹ huấn luyện cho tất cả và chúng rời mẹ ra đi vào cuộc sống tự lập.

Đối với loài cáo, những chú cáo con luôn háu đói, bắt mẹ phải mớm mồi. Sau năm tuần mớm cho con ăn, cáo mẹ mới dạy cho con tự ăn lấy.

Loài báo thì khi săn mồi báo mẹ luôn dấu kín các con mình. Lúc trở về báo mẹ thường âu yếm vuốt ve từng đứa con, mặc cho chúng cào cấu quấy rầy.

Loài cá heo khi sinh con, cá heo con đã lớn bằng 1/3 mẹ. Cá heo mẹ vừa chăm sóc, vừa n-ng đỡ con lên mặt nước dạy cho con thở. Cá heo con bao giờ cũng lội sát cạnh sườn của mẹ và được mẹ chăm nuôi bằng sữa trong vòng một năm.

Trong đời sống, chúng ta cũng đã thường thấy đàn gà bơi mót kiếm ăn trong vườn. Gà mẹ mỗi khi thấy điều hâu bay xà xuống là lập tức gà mẹ gọi đàn con và xoè đôi cánh che chở, mắt đăm đăm canh chừng điều hâu để bảo vệ đàn con, dù có khi sức gà mẹ không đủ chống chọi với sự hung bạo của điều hâu.

Tình cảm và sự lo toan của mẹ như trời biển. Bỏ phận làm con phải biết kính yêu cha mẹ, phải luôn nhớ công sinh dưỡng để báo đáp. Không những lo cho mẹ về đời sống vật chất mà còn nghĩ đến đời sống tinh thần. Thường tuổi mẹ về già hay chú trọng về mặt tâm linh, con cái phải biết hy sinh bớt thú vui riêng để có thời giờ đưa mẹ đi lễ chùa, để mẹ vui và tâm hồn mẹ được thanh thản. Tuổi già của mẹ nếu có "trái tính" cũng phải biết thông cảm và kiên nhẫn chịu đựng. Khi mẹ ốm đau phải tận tình chăm sóc thuốc thang, dù có vất vả cũng phải cam lòng, coi đó là bổn phận chứ không là gánh nặng.

"Mẹ già như chuối chín cây". Sự lo lắng chăm sóc phụng dưỡng của con cái trước tuổi già của mẹ là biểu hiện lòng hiếu thảo, làm con không thể lơ là.

*"Cây có gốc mới nở ngành sanh ngọn
Nước có nguồn mới bể rộng sông sâu
Người ta nguồn gốc từ đâu
Có cha mẹ rồi sau có mình."*

Truyện kể ngày xưa Tuân Tử bị mẹ đánh đòn đau mà không bao giờ khóc. Nhưng có một lần bị mẹ đánh, ông ngồi khóc mãi không thôi. Mẹ hỏi: "Sao con khóc nhiều, khác với mọi khi?". Tuân Tử đáp: "Lần này mẹ đánh không đau, con biết là mẹ đã yếu sức rồi, không biết mẹ còn sống với con bao lâu nữa, vì thế nên con khóc nhiều".

Cảm động thay câu trả lời của người con có hiếu
*"Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa
Miệng nhai cơm búng, lưỡi lừa cá xương"*

PHẦN ƯU

Được tin nhạc phụ của anh Quảng Phước - Lê Bửu Quận,
hiện là Liên Đoàn Trưởng GDPT Phổ Hiền - Strasbourg (Pháp quốc) :

Cụ ông : **TRẦN Jeanot**

Pháp danh : **Quảng Từ**

Đã tạ thế ngày 23.04.2001, tức ngày 23 tháng 3 năm Tân Ty tại thành phố Strasbourg.

Hưởng thọ 70 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu đến anh Quảng Phước và tang quyến. Đồng thời xin thành tâm cầu nguyện hương linh Cụ được vãng sanh nước Cực Lạc.

KỶ NIỆM

Diệu Hoà

Ngày ấy đang còn ở thiếu nữ, nhân lúc gia đình dọn sang địa điểm mới sinh hoạt, tôi cũng được thăng chức Huynh trưởng tập sự luôn. Tôi được bổ về làm đoàn phó đoàn Oanh Vũ nam. Còn đoàn trưởng của tôi lại là Liên Đoàn trưởng kiêm nhiệm. Anh hay bảo tôi phải tự lo Đoàn vì anh còn rất nhiều việc. Khi nào có việc gì gút mắc, khó khăn anh sẽ giúp giải quyết.

Từ đó tôi được toàn quyền "sinh sát" trong tay. Lần đầu tiên GD tổ chức đi trại hè hai ngày một đêm. Nhắm khả năng của mình chưa thể chặn hết cả đoàn nên tôi chỉ chọn bốn em thôi. Kỳ trại đó tôi là người thành thoi nhất vì cả bốn em đều phải biết làm gì, chẳng cần tôi sai biểu, chăm lo gì cả.

Qua một năm sinh hoạt, tôi ra sức củng cố đoàn, cố gây nên tình Lam trong các em. Lâu lâu, anh Đoàn trưởng của tôi hỏi thăm : "Ổn không mi ?" Tôi cười : "Báo cáo ổn". Thế là anh yên tâm và đoàn Oanh Vũ nam của tôi tiếp tục tiến bộ. Năm đó tôi lại đang học lớp 12 nên đến đoàn khá trễ. GD sinh hoạt lúc 7 giờ thì tôi phải 8 giờ 30 mới đến được vì còn phải đi học nữa. Tuy rất thương các em nhưng tôi lại cũng rất nghiêm khắc. Có một lần tôi đang tù dưới đồi đi lên, các em thấy tôi liền xì xầm : "Bà chằn lên kia !". Mặc dù rất sợ tôi nhưng các em lại rất thương và tin tôi. Đây là một niềm vui lớn trong đời tôi vì các em không ghét "bà chằn" này.

Đoàn của tôi lúc đó có khoảng 40 em. GD lại tổ chức đi trại hè, lần này ra tận Nha Trang 4 ngày 3 đêm. GD bảo chỉ cho Đoàn của tôi 20 phần thoi vì mỗi đoàn 20 suất thì cả GD cộng lại hơn cả trăm rồi còn gì.

Bây giờ phải tuyển lựa đây. Dĩ nhiên tôi phải chọn em nào ngoan, đi đều và đã đi lâu rồi. Tôi trình bày với các em sự lựa chọn của mình và đề nghị mỗi đàn tự đề cử. Như vậy mỗi đàn đề cử 5 em.

Tôi ưu tiên cho đầu thú đàn. Các em tự bầu chọn nhau và nộp danh sách lên cho tôi. Nhìn qua danh sách tôi thấy sao các em chọn hợp ý tôi quá. Còn những em chưa được đi đợt này thì được hứa hẹn sang năm. Các em cũng vui vẻ đồng ý. Tôi như trút được gánh nặng, vì từ khi có chỉ tiêu, tôi cứ sợ các em sẽ so đo, phân bì làm mất tình đoàn kết trong nội bộ đoàn.

Sau khi phát đơn về cho các em xin phép phụ huynh đồng thời xin tiền đóng thì đến ngày chủ nhật thu giấy phép và tiền, có một chuyện mà có lẽ trong đời huynh trưởng của mình, tôi sẽ chẳng bao giờ quên :

Em Điền, người được chọn đi, lên nộp cho tôi lá đơn và trình bày : "Mẹ em đồng ý cho đi, có ký tên trong giấy đây nè, nhưng mẹ em không có tiền. Mẹ bảo nếu đến ngày đi mà mẹ có tiền thì mẹ sẽ cho". Em mạnh dạn tiếp : "Em xin nhường tiêu chuẩn của mình cho bạn khác". Nghe em trình bày, tôi thật cảm động. Thương em quá ! Bất ngờ trong đoàn, em Vinh - một đầu đàn, không phải cùng đàn với em Điền - đã đứng lên xin phép tôi nói : "Điền đừng lo, để đó tụi Vinh lo cho". Rồi em liền giở nón ra yêu cầu các bạn giúp Điền. Các em lục túi mình ra đóng góp. Không chỉ riêng các em được chọn đi mới góp mà các em không được chọn cũng góp vào và nói : "Có phần của mình, Điền đi vui nha, về nhớ kể lại cho mình nghe với". Tôi và chị Phúc đứng nghẹn ngào nhìn các em. Trong thâm tâm tôi nghĩ, các em dồn được bao nhiêu cũng được, còn thiếu bao nhiêu chị sẽ xin mẹ và các anh chị huynh trưởng đóng góp; cũng như có kế hoạch giảm mức đóng góp cho em.

Sau khi gom góp trong đoàn, các em xin tôi được đi qua đoàn khác. Tôi đồng ý và thế là ba, bốn em chạy ủa qua đoàn Thiếu nữ. Không biết các em nói thế nào mà khi chạy về, Vinh báo cáo với tôi : "Thưa chị, tụi em xin dư luôn mà mới qua đến đoàn Thiếu nữ thoi đó !"

Các em đếm tiền, gom lại cho đủ ba mươi ngàn rồi đưa cho Điền lên nộp cho tôi. Số dư các em đưa cho Điền. Điền xúc động lắm, em nói :

- "Thôi, Điền chỉ thiếu tiền đóng để đi thoi, bây giờ có đủ là Điền mừng lắm rồi, số dư này Điền không dám nhận đâu !!"

Các em trong đoàn nhao lên :

- "Điền cứ nhận đi, số tiền này tụi mình giúp cho

Điền mà. Điền cầm lấy đi !!".

Tôi liền can thiệp vào :

- "Thôi các bạn đã có lòng như vậy thì em nhận cho mọi người vui. Nhưng nhớ là khi về phải kể lại chuyện đi cho các bạn ở nhà nghe".

- "Đúng rồi đó ! Đúng rồi đó !"

Lúc ấy tôi xúc động thật sự. Trời ơi, sao các em thương nhau quá ! Các em còn nhỏ mà tình Lam đã thấm vào các em như thế, thử hỏi còn gì quý hơn, còn gì hay hơn trong đời huynh trưởng của tôi nữa chứ ?

Đến ngày đi trại, có lệnh tập trung 4 giờ sáng tại nhà tôi. Thế mà mới 2 giờ rưỡi, một số Thiếu nam đã đến, và mới 3 giờ rưỡi, các em Oanh Vũ nam của tôi cũng có mặt. Tôi hỏi các em sao đến sớm thế thì các em bảo nôn nao quá ngủ không được.

Đúng 4 giờ, anh Thạnh và một vài anh trong BHD đến tiễn GD đi. Trước lúc lên xe anh dặn : "Các em buổi tối giăng mùng lên nhất muỗi vào và ra ngoài nằm". Quả thật đêm đầu tiên các em ngủ như thế làm chúng tôi, những huynh trưởng trực, không khỏi buồn cười.

Đi trại các em thương yêu và lo cho nhau lắm. Hễ có gì ăn là đầu thú đàn có trách nhiệm chia cho các bạn trước, còn mình thì "còn ăn hết nhịn". Hễ công việc làm thì đầu thú đàn chia nhau gánh vác rất nhiệt tình. Và lúc nào các em cũng bảo nhau cố giữ gìn trật tự, kỷ luật chứ không thôi chị Hoà buồn.

Cũng trong kỳ trại đó, có một chuyện rất buồn cười nhưng lại càng minh chứng tình thương yêu của các em. Có một em đoàn sinh rất ngoan, nhưng rất nhỏ. Ở nhà thay đồ, rửa ráy đều có mẹ lo hết. Bây giờ đi trại thì phải tự lo. Em xin phép tôi đi vệ sinh. Lỗi của tôi là quên rằng em còn quá nhỏ, chỉ ừ và để em tự đi. Khi về đến phòng, tôi và chị Phúc hỏi nhau cái mùi gì mà hôi thế, kiểm tra khắp nơi thì chẳng thấy gì. Giày dép các em để trước phòng cũng bị lật lên kiểm tra, thế mà chẳng phát hiện gì. Thế rồi tôi, chị Phúc cùng nhìn nhau cười vì nhớ ra lúc này em đoàn sinh đó đi vệ sinh. Tôi bảo em đi ra tôi tắm cho, nhưng đầu thú đàn của em nói :

- "Thưa chị, để đó cho tụi em vì H trong đàn của em mà !"

- "OK ! Xong các em bỏ quần áo của H trong chậu, chị giặt cho".

Chúng tôi cười muốn bể bụng luôn ... Sau khi tắm rửa xong, cả ba về phòng, tôi định đi giặt đồ thì

em thú đàn nói : "Hồi này tụi em tắm cho H xong thì giặt đồ và phơi luôn rồi !"

Tôi kể lại chuyện này cho các anh chị nghe, các anh chị cười và bảo : Như vậy là tôi thành công trong tâm đoàn rồi đó.

Tôi quyết định đi Sài Gòn học. Sáng chủ nhật tôi cùng các em khóc như mưa, khóc đến sừng mắt trong giờ tự trị luôn. Khóc đến nổi mà anh Liên Đoàn trưởng thấy vậy liền rút ngắn giờ tự trị để học hát và sinh hoạt chung. Đến chiều bên nôi chè tại nhà tôi, các em, không chỉ Oanh vũ nam mà cả Oanh vũ nữ đều đến chia tay. Có em tặng tôi cây viết, có em tặng tôi cục gôm. Có nhóm bốn em tặng cái hộp có khắc tên các em để tôi không quên các em. Quên làm sao được những đứa em thân yêu của tôi chứ !

Trong một lần về quê, buổi tối các em ghé thăm tôi. Trên đường qua nhà tôi, các em nhặt được mấy chục ngàn tiền lẻ, hơi nhàu. Các em đưa cho tôi và nói : "Chắc của một người nào buôn bán làm rơi đó chị. Tội họ quá hơ !"

Đấy các em không những thương yêu nhau mà còn thương những người chung quanh nữa. Oanh Vũ như vậy ai mà không thương ? Đó là lúa Oanh Vũ - lúa đoàn sinh đầu tiên trong đời huynh trưởng của tôi. Tôi thật hạnh phúc khi có những em đoàn sinh tuyệt vời đến như thế !!

Các em ơi ! Bây giờ và mãi sau này chị không thể nào quên được các em - những đoàn sinh của đoàn Oanh Vũ Nam, đoàn Sơn Ca thân yêu. □

LTS : Chị Diệu Hòa có tên là Lê Diệu Hòa, pháp danh Diệu Thiện, hiện đang giữ chức vụ Đoàn trưởng đoàn Oanh Vũ (cả nam lẫn nữ) trong GDPT Chánh Đạm, GD sinh hoạt hàng tuần tại chùa Long Vĩnh (Sài gòn) do thầy Thích Minh Nghị làm Cố vấn giáo hạnh và anh Thiện Hoa - Lê Văn Lợi làm gia trưởng.